TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 08/2019/DS - GĐT
Ngày 22/01/2019
Về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:
Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Kim Nhân – Thẩm phán.
Các Thẩm phán: Ông Trương Minh Tuấn và ông Nguyễn Thanh Long.
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hồng Nhạn – Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng*** tham gia phiên tòa: Ông Thái Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Ngọc H, sinh năm 1972; trú tại: thôn X, xã A1, huyện A, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn N; trú tại: thôn V, xã A1, huyện A, tỉnh Bình Định.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1970; trú tại: thôn X, xã A1, huyện A, tỉnh Bình Định.

3.2. Bà Dương Thị H1, sinh năm 1974, trú tại: thôn V, xã A1, huyện A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2017 và quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Hoàng Thị Ngọc H trình bày: Bà và ông Lê Văn N có mối quan hệ quen biết nhau nên bà nhiều lần cho ông N mượn tiền; ông N đều trả nợ đúng hạn. Ngày 13/7/29016, Bà cho ông N mượn 25 triệu để đáo hạn Ngân hàng, giao tiền tại nhà bà Lê Thị Th, vì quen biết nên việc vay mượn hai bên không viết giấy nợ. Đến hạn trả nợ, ông N không trả tiền mà còn có lời nói xúc phạm danh dự của bà. Ngày 08/8/2016, tại Hội quán N , thôn L , xã A1, con trai bà là Nguyễn Hoàng Th nghe ông N ngồi chơi với các bạn thừa nhận có mượn bà 25 triệu nhưng không trả nên đã ghi âm lại cuộc nói chuyện. Nay bà khởi kiện yêu cầu ông N phải trả lại cho bà 25.000.000 đồng đã mượn, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn là ông Lê Văn N trình bày: Ông không vay tiền của bà H như bà H

trình bày, việc bà H cung cấp băng ghi âm là thuê người ghi âm dàn dựng chứng cứ nên Ông không đồng ý trả nợ bà H nếu bà H cung cấp được giấy Biên nhận nợ thì ông N sẽ trả tiền bà H .

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thành T (chồng bà H - nguyên đơn trong vụ án) trình bày: Ông Bà có quen biết với vợ chồng ông N và nhiều lần cho mượn tiền. Tối ngày 12/7/2016, bà H có điện thoại cho Ông nói chuyện ông N mượn 25 triệu đồng hẹn 10 ngày sẽ trả (vì lúc này ông đang đi làm ăn tại huyện T, không có ở nhà) nên Ông đồng ý, do đó, Ông thống nhất với yêu cầu khởi kiện đòi nợ ông N của bà H .

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bà Dương Thị H1 (vợ ông N - bị đơn trong vụ án) trình bày: Vợ chồng Bà không vay mượn tiền của bà H nên không đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện của bà H .

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 29/9/2017, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định quyết định:

Áp dụng Điều 2; Điều 35; Điều 39; Điều 91, Điều 92 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471; Điều 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự 2005; Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Lê Văn N và chị Dương Thị H1 phải có nghĩa vụ trả cho chị Hoàng Thị Ngọc H số tiền 25.000.000 đồng

Bác lời nại của bị đơn anh Lê Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị H1 không chấp nhận khoản nợ 25.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 11/10/2017, bị đơn là ông Lê Văn N có đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

- Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 25/2018/DS-PT ngày 19/01/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định:

Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của anh Lê Văn N, sửa bản án sơ thẩm.

Bác đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Ngọc H yêu cầu anh Lê Văn N phải trả 25.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

- Ngày 19/3/2018, bà Hoàng Thị Ngọc H có Đơn đề nghị kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm với lý do đoạn băng ghi âm có nội dung ông N thừa nhận nợ của Bà 25.000.000 đồng, nhưng Tòa án cấp phúc thẩm bỏ qua tài liệu này để bác yêu cầu khởi kiện của Bà đòi nợ vợ chồng ông N là không đúng, ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của Bà.

- Tại Quyết định số 106/2018/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 18/9/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hướng hủy Bản án phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm với nhận định:

Trước thời điểm ngày 13/7/2016, bà H đã nhiều lần cho ông N mượn tiền, những lần mượn tiền này bà H và ông N đều không viết giấy, chỉ thỏa thuận bằng miệng. Ông N chỉ thừa nhận hiện còn nợ bà H 4.100.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông N có nhiều lời khai mâu thuẫn về việc ông N đi đâu và làm gì trong ngày 13/7/2016. Lúc thì ông N khai không có mặt tại địa phương, đang cùng các ông Lê Văn C , Phan Châu T đi soi rùa ở Đắk Lắk nhưng ông C xác định thời gian ông C cùng ông N đi soi rùa là khoảng tháng 3, tháng 4/2016, sau đó không đi cùng ông N nữa. Tại phiên tòa sơ thẩm, sau khi công bố lời khai của ông C thì ông N khai ngày 13/7/2016 ông ăn trưa với ông Ph tại nhà của mình.

Việc giao nhận số tiền 25.000.000 đồng giữa bà Hoàng Thị Ngọc H với ông Lê Văn N vào ngày 13/7/2016 tại nhà bà Lê Thị Th có bà Th chứng kiến. Bà Th xác nhận ông N đã nhận và đếm lại số tiền mượn của bà H . Tòa án cấp phúc thẩm nhận định, những lời khai của bà Th không phải là chứng cứ khách quan vì giữa bà Th và bà H là bạn bè thân thiết là không đúng. Bởi lẽ, bà H , ông N và bà Th đều là bạn bè thân thiết với nhau nên lời khai của bà Th có cơ sở chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, bà H có cung cấp một thẻ nhớ ghi âm cuộc nói chuyện giữa ông N với các ông: Phan Văn H, Bùi Đức Ph, Lê Thái N trong đó xác định có giọng nói của ông N . Tuy chứng cứ này được giao nộp không đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 95 BLTTDS nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã công bố nội dung ghi âm trong chiếc thẻ nhớ, trong đó ông N có nói ông mượn bà H số tiền 25.000.000 đồng nhưng ông không trả. Việc Tòa án cấp phúc thẩm nhận định chiếc thẻ nhớ ghi âm không phải là chứng cứ khi chưa yêu cầu nguyên đơn có văn bản trình bày về nguồn gốc chứng cứ, để làm cơ sở giải quyết vụ án là chưa đánh giá khách quan, toàn diện chứng cứ của vụ án.

Qua xem xét lời khai của nguyên đơn trình bày nguồn gốc chiếc thẻ nhớ ghi âm phần nói chuyện của ông N với các ông: Phan Văn H, Bùi Đức Ph , Lê Thái Ng nhận thấy, nguồn gốc chiếc thẻ nhớ ghi âm là do anh Nguyễn Hoàng Th ghi âm tại hội quán N ngày 08/8/2016. Anh Th cũng đã ghi chép nội dung cuộc nói chuyện trong đoạn ghi âm trên trong đơn trình bày ngày 13/8/2018. Do đó, trong quá trình giải quyết vụ án cần phải xem nội dung ghi âm trong chiếc thẻ nhớ là chứng cứ vì phù hợp với tài liệu chứng cứ khác.

Từ những tài liệu chứng chứ trên, bản án sơ thẩm buộc ông N , bà H1 phải trả nợ cho bà H là có căn cứ, Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà H là không có cơ sở.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bà Hoàng Thị Ngọc H khởi kiện cho rằng ngày 13/7/2016 có cho ông Lê Văn N vay 25.000.000 đồng để ông N đáo hạn Ngân hàng nên yêu cầu ông N trả; chứng cứ mà bà H xuất trình là Băng ghi âm mà bà H cho rằng ghi tại quán ăn Năm An, nội dung Băng ghi âm bà H cho rằng có giọng nói của ông N thừa nhận nợ bà H , ngoài ra, bà H còn xuất trình lời khai làm chứng của bà Th (là bạn bà H) xác nhận có thấy bà H cho ông N vay tiền.

[2]. Sau khi nghe nội dung Băng ghi âm thì ông N cho rằng có tiếng người nói trong Băng là có mượn 25 triệu, nhưng vì đưa cho chơi bạc nên không trả, nhưng đó không phải giọng nói của ông N ; việc ghi âm tại quán N là do bà H thuê một số người bạn của ông N (như ông H, ông C, ông Ng, ông M rủ ông N đi nhậu rồi gài bẫy, hỏi ông N một số vấn đề liên quan đến việc vay tiền để ghi âm nhằm mục đích vu khống ông N (bút lục 29, 30). Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa hỏi ông N có yêu cầu giám định giọng nói trong Băng ghi âm không thì ông N cho rằng mình là bị đơn nên không có nghĩa vụ phải yêu cầu giám định (bút lục 87); còn tại cấp phúc thẩm ông N cũng không thừa nhận giọng nói trong Băng ghi âm do bà H xuất trình là giọng nói của ông N , không thừa nhận Ông có lời nào nói về việc vay bà H 25.000.000 đồng và không yêu cầu giám định (bút lục 123).

[3]. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 25/7/2016 (bút lục 44, 45, 46), những người làm chứng như ông Ng, ông Ph, ông H đều khẳng định trong cuộc nhậu tại quán N ngày 08/8/2016, không ai nghe nói đến việc vay mượn tiền giữa bà H với ông N, tất cả đều uống nhiều rượu nên không còn minh mẫn.

[4]. Về lời khai của người làm chứng là bà Lê Thị Th cho rằng có chứng kiến việc ông N vay tiền bà H , ông N đã đếm lại tiền khi nhận từ bà H chỉ là chứng cứ khi xem xét toàn diện với các chứng cứ khác vì ông N không thừa nhận, còn bà Th thì không có tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Theo quy định tại Điều 6 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (cũng như Điều 6 BLTTDS 2015) và hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì về nguyên tắc chung việc cung cấp chứng cứ và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của người có yêu cầu. Bà H khởi kiện yêu cầu ông N trả nợ thì nghĩa vụ cung cấp chứng cứ và chứng minh vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của bà H nên lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm cần hỏi bà H có yêu cầu giám định giọng nói trong Băng ghi âm có phải là giọng

nói của ông N hay không? từ đó mới đủ cơ sở giải quyết vụ án, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm lại hỏi ông N có yêu cầu trưng cầu giám định hay không là không đúng quy định nêu trên của pháp luật. Trong khi chưa giám định giọng nói trong Băng ghi âm do bà H xuất trình có phải giọng nói của ông N hay không? nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H buộc ông N trả nợ, còn Tòa án cấp phúc thẩm lại bác yêu cầu khởi kiện của bà H đòi nợ ông N đều là chưa đủ cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử cấp giám đốc thẩm xét thấy Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 106/2018/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 18/9/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343 và Điều 345 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 25/2018/DSPT ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DSST ngày 29/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định;

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định để giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:
- Viện trưởng VKSNDCC tại Đà Nẵng (để biết);
- Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định (2 bản kèm hồ sơ vụ án để giải quyết sơ thẩm lại);
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định (để biết);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bình Định (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ (VP); Phòng Giám đốc kiểm tra về DS-KDTM-LĐ và hồ sơ vụ án.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân